

**CHI NHÁNH PHÁT ĐIỆN DẦU KHÍ
NHÀ MÁY NHIỆT ĐIỆN SÔNG HẬU 1**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: 435 /NMĐSH1-TM
V/v Mời báo giá “Cung cấp dịch vụ
khám sức khỏe, nghề nghiệp cho CBCNV
Nhà máy Nhiệt điện Sông Hậu 1 năm
2026”

Cần Thơ, ngày 05 tháng 3 năm 2026

Kính gửi: Các Nhà Cung Cấp

Chi nhánh Phát điện Dầu khí/Nhà máy Nhiệt điện Sông Hậu 1 có nhu cầu khám sức khỏe, nghề nghiệp cho CBCNV năm 2026, Nhà máy Nhiệt điện Sông Hậu 1 kính đề nghị Quý Công ty quan tâm, nghiên cứu và cung cấp báo giá với nội dung như sau:

1. Phạm vi công việc: như Phụ lục đính kèm.
2. Thời gian thực hiện: như Phụ lục đính kèm.
3. Địa điểm: Tại Nhà máy Nhiệt điện Sông Hậu 1, Ấp Phú Xuân, Xã Châu Thành, Thành phố Cần Thơ.
4. Hiệu lực báo giá: 90 ngày kể từ ngày chào giá.
5. Thời gian gửi báo giá: trước 10h00 ngày 20/03/2026.
6. Phương thức gửi báo giá: yêu cầu các đơn vị gửi báo giá (file scan, có ký tên đóng dấu đỏ của Công ty) qua email theo địa chỉ dưới đây.
7. Thông tin liên hệ:

Người nhận: *Trần Thị Ly Ly, Phòng Thương Mại - NMNĐ Sông Hậu 1*

Địa chỉ: *ấp Phú Xuân, Xã Châu Thành, Thành phố Cần Thơ*

Email: *giangtth@pvpgb.vn; longpx@pvpgb.vn; lyttl@pvpgb.vn; nhanbaogia.hn@pvpgb.vn.*

Nhà máy Nhiệt điện Sông Hậu 1 cảm ơn sự hợp tác của Quý Công ty./.

Nơi nhận:

- Như trên;
- GD NMĐSH1 (đề b/c);
- Lưu: VT, PTM (TTLL).

**TL. GIÁM ĐỐC CHI NHÁNH PĐDK
KT. GIÁM ĐỐC NMNĐ SÔNG HẬU 1
PHÓ GIÁM ĐỐC**



Lương Khánh Duy

PHỤ LỤC: PHẠM VI CÔNG VIỆC

(Đính kèm công văn số 435 /NMĐSH1-TM, ngày 05/ 3 / 2026)

A- KHÁM SỨC KHỎE ĐỊNH KỲ CHO TOÀN THỂ CBCNV NHÀ MÁY

1. Tổng số lượng CBCNV: 488 người
2. Thời gian khám (dự kiến): Tháng 6/2026
3. Danh mục khám:

STT	DANH MỤC KHÁM	SỐ LƯỢNG (Người)	DIỄN GIẢI
I	Khám lâm sàng		
1.1	Khám tổng quát	488	Dấu hiệu sinh tồn: Mạch, nhiệt độ, huyết áp, đo chiều cao, cân nặng, BMI. - Khám Nội. - Khám Mắt - Khám chuyên khoa Răng - Hàm - Mặt - Khám chuyên khoa Tai - Mũi - Họng - Ngoại tổng quát, Da liễu
II	Chẩn đoán hình ảnh		
2.1	XQ tim phổi	488	Tầm soát lao và bệnh phổi, hình ảnh bóng tim
2.2	X-quang cột sống thắt lưng thẳng - nghiêng	488	Đánh giá những thay đổi bất thường báo hiệu thoái hóa cột sống thắt lưng, thoát vị đĩa đệm, ...
2.3	Nội soi Tai -Mũi - Họng	488	Chẩn đoán các bệnh lý vùng tai mũi họng sớm bằng kỹ thuật tiên tiến, an toàn, không gây cảm giác đau và khó chịu cho khách hàng
2.4	Siêu âm bụng tổng quát màu	488	Phát hiện các bệnh lý về gan, mật, tụy, thận, lách, tử cung phần phụ (nữ), tiền liệt tuyến (nam)
2.5	Siêu âm tuyến giáp màu	488	Phát hiện bất thường trong mô tuyến giáp như phì đại tuyến giáp, nang giáp, nhân giáp ..
2.6	Siêu âm tim	488	Tầm soát bệnh lý cơ tim và van tim
2.7	Điện tim	488	Phát hiện thiếu máu cơ tim, rối loạn dẫn truyền, nhồi máu cơ tim, ngoại tâm thu..
2.8	Siêu âm Doppler mạch máu (động mạch cảnh)	488	Giúp phát hiện sớm mảng xơ vữa, đánh giá mức độ hẹp của lòng mạch Tầm soát sơ vữa động mạch, phát hiện ngăn ngừa sớm tai biến



th

STT	DANH MỤC KHÁM	SỐ LƯỢNG (Người)	DIỄN GIẢI
III	Xét nghiệm		
3.1	Xét nghiệm công thức máu	488	Chẩn đoán sớm bệnh lý của hệ tạo máu như bệnh thiếu máu, suy tủy, ung thư máu hay cảnh báo về các bệnh viêm nhiễm khác
3.2	Định nhóm máu ABO	488	Xác định hệ nhóm máu cơ bản, cần thiết cho truyền máu, chẩn đoán thiếu máu, tan huyết...
3.3	Đường huyết HbA1C	488	Kiểm tra và đánh giá lượng đường liên kết với Hemoglobin. Xét nghiệm đường huyết trung bình 3 tháng. Tiêu chuẩn chẩn đoán đái tháo đường của Hiệp hội Đái Tháo Đường Hoa Kỳ (ADA)
3.4	Xét nghiệm Acid Uric	488	Tầm soát bệnh gout
3.5	Xét nghiệm Beta Crosslap	488	Kiểm tra mật độ canxi trong xương, đánh giá tình trạng loãng xương
3.6	Tổng phân tích nước tiểu 11 thông số	488	Kiểm tra bệnh (đái tháo đường, bệnh thận) hoặc nhiễm trùng đường tiểu
3.7	Echinococcus granulosus (sán dây chó) Ab miễn dịch tự động	488	Giun sán chó
3.8	Toxocara (Giun đũa chó, mèo) Ab miễn dịch bán tự động	488	Giun đũa chó (thường gặp)
3.9	Taenia (Cisticercus)	488	Sán dải heo
3.10	Xét nghiệm H.Plori	488	Tầm soát vi khuẩn gây viêm loét dạ dày
IV	Nhóm mỡ máu/Blood lipid		
4.1	XN mỡ trong máu: Triglycerid, LDL, HDL, Cholesterol	488	Phát hiện hội chứng rối loạn chuyển hóa lipid, nguy cơ xơ vữa động mạch theo dõi trong điều trị các bệnh lý tim mạch
V	Chức năng thận		
5.1	XN chức năng thận (Creatinine, Ure)	488	Tầm soát các bệnh về thận: Thiếu năng thận, Viêm cầu thận cấp, mạn.
VI	Chức năng gan		

100
 11 NH
 DIỆN
 IN CÔ
 UÔNG
 TIẾT N
 PHC

4

STT	DANH MỤC KHÁM	SỐ LƯỢNG (Người)	DIỄN GIẢI
6.1	Xét nghiệm bộ viêm gan (HBsAg, AntiHBs)	488	HBsAg: Kháng nguyên viêm gan siêu vi B- Anti HBs: Kháng thể viêm gan siêu vi B
6.2	Xét nghiệm chức năng gan (SGP,SGOT,GGT)	488	Tầm soát các bệnh về gan: Viêm gan cấp, mạn, tổn thương nhu mô gan, tổn thương gan do rượu, bia
6.3	Xét nghiệm Ati HCV	488	Kiểm tra viêm gan siêu vi C
VII	Chức năng tuyến giáp		
7.1	Định lượng T3	488	Kiểm tra chức năng tuyến giáp, xác định các bệnh về giáp trạng như cường giáp, suy giáp,...
7.2	Định lượng T4		
7.3	Định lượng TSH		
VIII	Các xét nghiệm Market tầm soát ung thư		
8.1	Xét nghiệm AFP	488	Tầm soát ung thư ở các cơ quan như gan, mật
8.2	Xét nghiệm Cryfra21.1	488	Tầm soát ung thư phổi
8.3	Định lượng CEA	488	Tầm soát ung thư đại tràng
8.4	Định lượng CA 19-9	488	Tầm soát ung thư đường tiêu hoá
8.5	Định lượng CA 72-4	488	Tầm soát ung thư dạ dày
8.6	Định lượng PSA toàn phần	449	Tầm soát ung thư Tiền liệt tuyến
8.7	Định lượng SCC	488	Tầm soát ung thư vòm họng
8.8	Định lượng sắt huyết thanh	488	Kiểm tra sắt trong máu
TỔNG CỘNG		488	

08/05
 1H
 ẬU KHÍ
 3 NGHIÊN
 ƯỐC GIẢ
 1
 H A

B- KHÁM SỨC KHỎE CHO CBCNV NỮ

1. Tổng số lượng CBCNV: 39 người
2. Thời gian khám (dự kiến): Tháng 6/2026
3. Danh mục khám:

STT	DANH MỤC KHÁM	SỐ LƯỢNG (Người)	DIỄN GIẢI
I	Khám lâm sàng		
1.1	Khám phụ khoa	39	Phát hiện một số bệnh lý phụ khoa
II	Chẩn đoán hình ảnh		
2.1	Siêu âm tuyến vú	39	Đánh giá hình ảnh tuyến vú: mật độ vú, hang nhân xơ, hạch bất thường
2.2	Siêu âm phần phụ bằng đầu dò (dành cho phụ nữ có gia đình)	39	Đánh giá cơ quan sinh dục, quan sát sự phát triển của trứng và tình hình rụng trứng, đánh giá độ dày niêm mạc tử cung, phát hiện các loại u buồng trứng, u xơ tử cung, chẩn đoán các bệnh phụ khoa khác
III	Xét nghiệm		
3.1	Định lượng Ferritin	39	Kiểm tra nồng độ ferritin trong máu, xác định thiếu máu do thiếu sắt, mất máu trong kỳ kinh nguyệt, có thai,....
3.2	Soi tươi huyết trắng	39	Tầm soát nhiễm trùng sinh dục nữ
3.3	Liqui-Prep Pap	39	Tầm soát tế bào cổ tử cung độ nhạy cao cho phụ nữ có gia đình
3.4	HPV - tầm soát ung thư cổ tử cung	39	Tầm soát với độ đặc hiệu và tính khả thi cao trong việc phát hiện ung thư tử cung do nhiễm virus HPV
IV	Các xét nghiệm Market tầm soát ung thư		
4.1	Định lượng CA-15-3	39	Tầm soát ung thư vú
4.2	Định lượng CA 12-5	39	Tầm soát ung thư buồng trứng
TỔNG CỘNG		39	

C- KHÁM SỨC KHỎE NGHỀ NGHIỆP CHO KHỎI TRỰC TIẾP

1. Tổng số lượng CBCNV khối trực tiếp: 388 người

2. Thời gian khám (dự kiến): Đợt 1: Tháng 6/2026; Đợt 2: Tháng 12/2026

3. Danh mục khám:

STT	DANH MỤC KHÁM	ĐVT	SỐ LƯỢNG (Người)	SỐ LẦN KHÁM		DIỄN GIẢI
				Đợt 1	Đợt 2	
1	Lập hồ sơ khám bệnh	Bộ	388	x	x	
2	Chụp XQ tim phổi	Người	388		x	Tầm soát lao và bệnh phổi, hình ảnh bóng tim
3	X-quang cột sống thắt lưng thẳng - nghiêng	Người	388		x	Đánh giá những thay đổi bất thường báo hiệu thoái hóa cột sống thắt lưng, thoát vị đĩa đệm, ...
4	Siêu âm bụng tổng quát màu	Người	388		x	Phát hiện các bệnh lý về gan, mật, tụy, thận, lách, tử cung phần phụ (nữ), tiền liệt tuyến (nam)
5	Điện tim	Người	388		x	Phát hiện thiếu máu cơ tim, rối loạn dẫn truyền, nhồi máu cơ tim, ngoại tâm thu..
6	Xét nghiệm công thức máu	Người	388		x	Chẩn đoán sớm bệnh lý của hệ tạo máu như bệnh thiếu máu, suy tủy, ung thư máu hay cảnh báo về các bệnh viêm nhiễm khác
7	Tổng phân tích nước tiểu (Bằng máy tự động)	Người	388		x	Kiểm tra bệnh (đái tháo đường, bệnh thận) hoặc nhiễm trùng đường tiểu
8	XN chức năng thận (Creatinine, Ure)	Người	388		x	Tầm soát các bệnh về thận: Thiếu năng thận, Viêm cầu thận cấp, mạn
9	Định lượng Cholesterol	Người	388		x	Phát hiện hội chứng rối loạn chuyển hóa lipid
10	Định lượng Triglycerid	Người	388		x	
11	AFB trực tiếp nhuộm Ziehl - Neelsen	Người	388	x	x	Bệnh bụi phổi than nghề nghiệp
12	Đo chức năng hô hấp	Người	388	x	x	Đo chức năng thở, tầm soát và theo dõi các bệnh lý liên quan đến hô hấp

CH
PHÁT Đ
TẬP ĐOÀN
NĂNG LƯ
VIỆ
NH PH

4

STT	DANH MỤC KHÁM	ĐVT	SỐ LƯỢNG (Người)	SỐ LẦN KHÁM		DIỄN GIẢI
				Đợt 1	Đợt 2	
13	Đo thính lực sơ bộ	Người	388	x	x	Đo chức năng nghe giúp xác định mức độ và ngưỡng nghe để có phương pháp điều trị.
14	Đo thính lực hoàn chỉnh	Người	388	x	x	Phát hiện điếc nghề nghiệp
15	Đo độ PH da	Người	388	x	x	Kiểm tra độ pH của da
TỔNG CỘNG			388			

**Lưu ý: Để thuận tiện và thống nhất trong quá trình xem xét đánh giá bằng chào giá, đề nghị nhà cung cấp áp dụng mức thuế suất GTGT là 10% cho tất cả các dịch vụ.*



8